

Số: 934 /QĐ-SXD

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng
trên địa bàn Thành phố Hà Nội**

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội; Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND Thành phố về việc thay đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu Kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ văn bản số 3774/UBND-KT ngày 29/10/2021 về việc thực hiện Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và các Thông tư của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện nghị định số 10/2021/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Trên cơ sở nội dung thống nhất liên ngành: Xây dựng, Tài chính, Lao động, Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, các Ban QLDA ĐTXD các công trình (Hạ tầng kỹ thuật và Nông nghiệp, Dân Dựng, Giao Thông) thành phố Hà Nội, Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội, Đơn vị tư vấn tại cuộc họp ngày 09/12/2022;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội để các tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo lập và quản lý chi phí đầu tư xây



dựng theo quy định tại các Nghị định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng của Chính phủ (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Chủ đầu tư căn cứ đặc điểm, điều kiện cụ thể của công trình để khảo sát, xác định đơn giá nhân công xây dựng theo các quy định hiện hành và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý của việc tính toán hoặc tham khảo giá nhân công xây dựng tại Quyết định này để quyết định việc lập, điều chỉnh dự toán xây dựng công trình, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh thất thoát, lãng phí.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế các Quyết định trước đây về đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn Thành phố.

Việc chuyển tiếp được thực hiện theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các quy định khác có liên quan.

Điều 4. Chánh Văn phòng; Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND Thành phố (để b/c);
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Đ/c Giám đốc Sở Xây dựng (để b/c);
- Các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND TP;
- UBND các Quận, Huyện, Thị xã Sơn Tây;
- Lưu: VT, KTXD(ĐT Anh).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Mạc Đình Minh

PHỤ LỤC:
BẢNG ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số934.../QĐ-SXD ngày 30./12/2022
của Sở Xây dựng Hà Nội)

Đơn vị: Đồng/ ngày

STT	Nhóm	Đơn giá nhân công xây dựng bình quân theo khu vực (đồng/ngày công)		
		Vùng I		Vùng II
		Khu vực I	Khu vực II	
		Quận: Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Cầu Giấy, Hoàng Mai, Thanh Xuân, Long Biên, Tây Hồ, Hà Đông; Huyện: Thanh Trì, Gia Lâm	Huyện: Chương Mỹ, Thường Tín, Đông Anh, Sóc Sơn, Thanh Oai, Hoài Đức Quốc Oai, Thạch Thất, Mê Linh, thị xã Sơn Tây	Huyện: Đan Phượng, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Ba Vì
A	Danh mục nhóm nhân công xây dựng			
I	Nhóm nhân công xây dựng			
1	Nhóm 1	321.000	292.000	280.000
2	Nhóm 2	323.000	294.000	281.000
3	Nhóm 3	325.000	295.000	288.000
4	Nhóm 4	335.000	303.000	289.000
II	Kỹ sư (Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm)	350.000	350.000	325.000
III	Nghệ nhân	590.000	590.000	540.000
IV	Vận hành tàu, thuyền (Thuyền trưởng, thuyền phó, thủ thủ, thợ máy, thợ điện, kỹ thuật viên)	348.000	348.000	319.000
V	Thợ lặn	620.000	620.000	570.000

Ghi chú: Danh mục nhóm công nhân xây dựng được xác định theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu Kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

- Bảng đơn giá nhân công xây dựng thành phố Hà Nội nêu trên là thông tin giá nhân công bình quân tại thời điểm xác định của các khu vực nêu trên để các chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị có liên quan, tham khảo trong quá trình lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định tại các Nghị định về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng của Chính phủ.

- Đơn giá nhân công trên là đơn giá nhân công trung bình trong khu vực, làm việc 26 ngày công/tháng; 1 ngày công là 8 giờ, không bao gồm các khoản bảo hiểm mà người sử dụng lao động phải nộp cho nhà nước đã được tính trong chi phí

chung (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp).

- Đơn giá nhân công trên chưa bao gồm các khoản làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, làm việc trong điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các công việc nặng nhọc, độc hại. Khi các công việc có quy định các khoản trên các chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị có liên quan căn cứ các quy định để tính toán nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động.

- Việc Quy đổi đơn giá nhân công xây dựng theo cấp bậc trong hệ thống định mức dự toán xây dựng thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục IV - Phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng - Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

